

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 08 - 7 - 2022.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Đức Cẩm Tú.

Ông Hồ Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Như M, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã Th, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Võ Phi L, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú A, xã Thạnh Phú, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 3 năm 2021, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên

đơn Bà Trần Thị Như M trình bày: Bà M và Ông Võ Phi L kết hôn vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Phú, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 11 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bà M và ông L không hợp nhau về quan điểm nuôi dạy và chăm sóc con, vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng, ông L luôn lệ thuộc vào mẹ chồng, không thể quyết định được việc riêng của vợ chồng, ông L cũng không chịu ra ở riêng, gia đình hai bên cũng nhiều lần hòa giải cho vợ chồng nhưng không cải thiện được và thời gian dài giữa vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay bà M xác định không còn tình cảm với ông L, vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống Bà Trần Thị Như M và Ông Võ Phi L có một người con chung tên Võ Trần Thiên K, sinh ngày 21/7/2020, hiện nay con chung đang sống với ông L, do bà M về nhà cha mẹ ruột của bà thì ông L và mẹ chồng không đồng ý cho bà M ẵm con theo. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung đến đủ 18 tuổi. Yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 21 tháng 4 năm 2022 và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Ông Võ Phi L trình bày: Ông và Bà Trần Thị Như M kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Phú, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn thì sống bên nhà cha mẹ chồng, vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, do bà M và mẹ ruột ông L có mâu thuẫn với nhau, nhưng mâu thuẫn không lớn đến phải ly hôn. Sau khi bà M gửi đơn ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết, trong quá trình giải quyết vụ án sau khi Tòa án tiến hành hòa giải vào ngày 21/4/2022 thì ông L và bà M cùng nhau đi làm công nhân ở Cần Thơ, nhưng được một thời gian thì bà M đòi về quê và vợ chồng không sắp xếp được nơi ở riêng nên bà M vẫn giữ ý định ly hôn. Nay bà M yêu cầu ly hôn thì ông L không đồng ý ly hôn, vì ông còn thương vợ, con nên muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà M.

- Về con chung: Ông Võ Phi L và Bà Trần Thị Như M có một người con chung tên Võ Trần Thiên K, sinh ngày 21/7/2020, hiện nay đang sống với ông L. Nếu phải ly hôn thì ông Liếc yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung đến đủ 18 tuổi. Không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con. Nếu trường hợp bà M được quyền nuôi con thì ông L cũng đồng ý giao con cho bà M nuôi đến đủ 18 tuổi, ông L đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Trần Thị Như M; Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của Ông Võ Phi L đồng ý giao cho Bà Trần Thị Như M được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Võ Trần Thiên K, sinh ngày 21/7/2020 đến khi đủ 18 tuổi. Ông Võ Phi L được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của Ông Võ Phi L đồng ý cấp dưỡng nuôi con Võ Trần Thiên K, sinh ngày 21/7/2020 với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 08/7/2022; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét; Về án phí sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bà Trần Thị Như M và Ông Võ Phi L kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Phú, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa Bà Trần Thị Như M và Ông Võ Phi L là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà M trình bày sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 11 năm 2021 thì bà và ông L phát sinh mâu thuẫn do không hợp về quan điểm sống, không hợp nhau về quan điểm nuôi dạy và chăm sóc con, vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng, ông L luôn lệ thuộc vào mẹ chồng, không thể quyết định được việc riêng của vợ chồng, ông L cũng không chịu ra ở riêng, gia đình hai bên cũng nhiều lần hòa giải cho vợ chồng nhưng không cải thiện được và thời gian dài giữa vợ chồng không còn hạnh phúc, bà M xác định không còn tình cảm với ông L. Tại phiên tòa sơ thẩm bà M vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông L. Còn ông L cho rằng từ khi cưới nhau đến nay thì ông và bà M sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Do bà M và mẹ ruột của ông có mâu thuẫn với nhau, nhưng mâu thuẫn không lớn để ông và bà M phải ly hôn. Nay bà M yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý, vì ông còn thương vợ muốn cùng với bà M hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, bà M và ông Liếc cùng trình bày sau khi Tòa án tiến hành hòa giải vào ngày 21/4/2022 thì vợ chồng có cùng nhau đi làm công nhân ở Cần Thơ, nhưng sau đó bà M đòi về quê sinh sống và vợ

chồng vẫn không thể sắp xếp được cuộc sống riêng của vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay, bà M kiên quyết ly hôn thì ông L không có giải pháp nào để thuyết phục bà M đồng ý hàn gắn hôn nhân. Xét thấy, giữa bà M và ông L không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Trần Thị Như M.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, Bà Trần Thị Như M và Ông Võ Phi L có một người con chung tên Võ Trần Thiên K, sinh ngày 21/7/2020, hiện nay con chung sống với ông L. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung đến đủ 18 tuổi. Yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Ông L cũng yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, nguyện vọng được quyền nuôi con của bà M và ông L đều chính đáng, đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, con chung sinh ngày 21/7/2020 đến thời điểm xét xử sơ thẩm chưa đủ 36 tháng tuổi và theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Hơn nữa, tại phiên hòa giải ngày 21/4/2022 và tại phiên tòa hôm nay ông L trình bày nếu trường hợp bà M được quyền nuôi con thì ông L cũng đồng ý giao con cho bà M nuôi đến đủ 18 tuổi, ông L đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận sự tự nguyện nêu trên của Ông Võ Phi L và căn cứ vào khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cho Bà Trần Thị Như M được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Võ Trần Thiên K, sinh ngày 21/7/2020 cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Trần Phi Liéc được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Như M yêu cầu Ông Võ Phi L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ông L trình bày nếu bà M được quyền nuôi con thì ông L đồng ý tự nguyện đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông L đồng ý cấp dưỡng nuôi con Võ Trần Thiên K, sinh ngày 21/7/2020 với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi cháu Kim đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08/7/2022 theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Như M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Võ Phi L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, 3 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Như M được quyền ly hôn với Ông Võ Phi L.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của ông L đồng ý giao cho Bà Trần Thị Như M được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Võ Trần Thiên K, sinh ngày 21/7/2020 đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Võ Phi L được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông L đồng ý cấp dưỡng nuôi con, Ông Võ Phi L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Võ Trần Thiên K, sinh ngày 21/7/2020 với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi cháu Kim đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm, ngày 08/7/2022. Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét

- Về án phí sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Như M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0009914 ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, Bà Trần Thị Như M đã nộp xong.

- Ông Võ Phi L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Phú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện M;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ái Mỹ